

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/KDTM-ST

Ngày: 04-9-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đồng Thị Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Hậu.

2. Ông Nguyễn Thanh Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hà Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Y Hồng Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2024/TLST-KDTM ngày 15 tháng 4 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2024/QĐST-KDTM ngày 09 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh T ; chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Viết H ; chức vụ: Tổ trưởng tổ xử lý nợ, Ngân hàng N – Chi nhánh Kon Tum (Văn bản ủy quyền đề ngày 25/3/2024; có mặt).

Địa chỉ: Số 01 Phan Đình P, phường Quyết Th, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn: Ông Lê Văn M, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 419 Trần Ph , phường Thắng L , thành phố Kon T , tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/3/2024 và trong quá trình xét xử, người đại diện của nguyên đơn Ngân hàng N trình bày.*

Vào ngày 13/12/2021, Ngân hàng N – Chi nhánh Kon Tum và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị L cùng ký kết Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2346/21/CT/NHNT. Theo đó, ông Minh và bà Loan vay của Ngân hàng số tiền hạn mức là 7.800.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng, thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 05 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ; phương thức cho vay là cho vay theo hạn mức; mục đích sử dụng vốn vay là kinh doanh nông sản kết hợp kinh doanh heo thịt. Lãi suất cho vay trong hạn được xác định tại thời điểm giải ngân vốn cho vay theo thông báo lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ và được ghi trên từng Giấy nhận nợ và cố định trong suốt thời gian nhận nợ vay. Lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn là 130% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất áp dụng đối với lãi chậm trả là 0%.

Trên cơ sở đó, ngày 15/12/2021, Ngân hàng đã giải ngân cho ông Minh, bà Loan số tiền là 4.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 7,5%/năm, ngày giải ngân: 15/12/2021, ngày đến hạn: 15/5/2022 (Theo Giấy nhận nợ số 01/2346/21/CT/NHNT, đề ngày 15/12/2021). Đến ngày 16/12/2021, Ngân hàng tiếp tục giải ngân cho ông Minh, bà Loan số tiền là 3.800.000.000 đồng, lãi suất cho vay trong hạn là 7,5%/năm, ngày giải ngân: 16/12/2021, ngày đến hạn: 16/5/2022 (Theo Giấy nhận nợ số 02/2346/21/CT/NHNT, đề ngày 16/12/2021).

Để đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên, ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L đã ký kết các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất với Ngân hàng N – Chi nhánh Kon Tum. Cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/12/NHNT, ngày 05/12/2018: Thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 125, tờ bản đồ số 31, diện tích 86,3m², địa chỉ đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 779012, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/10/2018 mang tên ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L).

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/08/NHNT, ngày 31/8/2021: Thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 175, tờ bản đồ số 6, diện tích 189m², địa chỉ thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 544255, do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/02/2012 mang tên bà Đỗ Tú Oanh; đăng ký biến động ngày 04/9/2020: Chuyển nhượng cho ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L).

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi đến hạn, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng ông Minh và bà Loan vẫn không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền. Nay Ngân hàng N khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc:

1/ Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 04/9/2024 tổng cộng là 9.773.650.631 đồng (Trong đó, tiền gốc 7.800.000.000 đồng, tiền lãi 1.569.971.782 đồng, tiền lãi quá hạn 403.678.849đ) và toàn bộ lãi suất phát sinh cho đến khi ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

2/ Yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo 02 Hợp đồng thế chấp đã ký kết với Ngân hàng là: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/12/NHNT, ngày 05/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/08/NHNT, ngày 31/8/2021 để thu hồi nợ trong trường hợp ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L không thực hiện được nghĩa vụ trả tiền theo cam kết, thỏa thuận.

Riêng tài sản thế chấp trong Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và nhà ở số 30/10/NHNT, ngày 30/10/2017, hiện đang tranh chấp trong vụ án dân sự khác nên Ngân hàng chưa yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ngân hàng sẽ khởi kiện, yêu cầu giải quyết trong vụ án khác.

3/ Về án phí và chi phí tố tụng: Yêu cầu bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu.

**Bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L:* Không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng N đã tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ông Minh và bà Loan đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Áp dụng các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng:

Xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng N số tiền tính đến ngày 04/9/2024 tổng cộng là 9.773.650.631 đồng (Trong đó, tiền gốc 7.800.000.000 đồng, tiền lãi 1.569.971.782 đồng, tiền lãi quá hạn 403.678.849đ) và toàn bộ lãi suất phát sinh cho đến khi ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Trường hợp ông Minh, bà Loan không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng được thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp đã ký kết, theo yêu cầu của Ngân hàng để thu hồi nợ. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại số 419 Trần Phú, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L đã được Tòa án thông báo, triệu tập họp lệ các văn bản tố tụng của vụ án nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L không có văn bản trình bày ý kiến và không có yêu cầu phản tố trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, ông Minh và bà Loan đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét nội dung khởi kiện của Ngân hàng N yêu cầu Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 04/9/2024 tổng cộng là 9.773.650.631 đồng (Trong đó, tiền gốc 7.800.000.000 đồng, tiền lãi 1.569.971.782 đồng, tiền lãi quá hạn 403.678.849đ) và toàn bộ lãi suất phát sinh từ ngày 05/9/2024 cho đến khi ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2346/21/CT/NHNT, đề ngày 13/12/2021, thấy rằng: Ngân hàng N – Chi nhánh Kon Tum có cấp hạn mức cho vay đối với ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L với số tiền là 7.800.000.000 đồng, thời hạn duy trì hạn mức cho vay là 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng. Thời hạn cho vay của mỗi khoản nợ tối đa là 05 tháng.

Xét thấy, đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định của Bộ luật Dân sự nên phát sinh hiệu lực pháp luật, là căn cứ phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên tham gia ký kết và thực hiện hợp đồng, bên nguyên đơn đã giao tiền theo 02 giấy nhận nợ, cụ thể: Theo Giấy nhận nợ số 01/2346/21/CT/NHNT, ngày 15/12/2021: Giải ngân số tiền 4.000.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay (15/12/2021-15/5/2022), lãi suất cho vay trong hạn là 7,5%/năm; Theo Giấy nhận nợ số 02/2346/21/CT/NHNT, ngày 16/12/2021: Giải ngân số tiền 3.800.000.000 đồng, thời hạn vay là 05 tháng, kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay (16/12/2021-16/5/2022), lãi suất cho vay trong hạn là 7,5%/năm với tổng số tiền 7.800.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền gốc và tiền lãi hàng tháng đối với Ngân hàng, dẫn đến tình trạng nợ quá hạn. Do đó, Ngân hàng N khởi kiện buộc ông Minh, bà Loan phải trả tiền gốc, lãi theo Hợp đồng cho vay theo hạn mức số 2346/21/CT/NHNT, đề ngày 13/12/2021 và các giấy nhận nợ là có căn cứ nên buộc ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày 04/9/2024 là: 9.773.600.631 đồng.

[2.2] *Xét về yêu cầu khởi kiện phát mãi tài sản thế chấp*: Để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng nêu trên, Ngân hàng N – Chi nhánh Kon Tum và ông Lê Văn M, bà Nguyễn Thị L đã ký kết 02 Hợp đồng thế chấp, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/12/NHNT, ngày 05/12/2018: Thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 125, tờ bản đồ số 31, diện tích 86,3m², địa chỉ đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 779012, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/10/2018 mang tên ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L). Tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 05/12/2018 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

+ Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/08/NHNT, ngày 31/8/2021: Thế chấp quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 175, tờ bản đồ số 6, diện tích 189m², địa chỉ thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 544255, do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/02/2012 mang tên bà Đỗ Tú Oanh; đăng ký biến động ngày 04/9/2020: Chuyển nhượng cho ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L). Tài sản đã

được đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 31/8/2021 tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

Xét thấy, việc ký kết các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất là phù hợp điều kiện có hiệu lực tại Điều 117 Bộ luật dân sự 2015, đã được công chứng, và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Kon Tum là phù hợp quy định tại Điều 319 Bộ luật dân sự năm 2015. Vì vậy, nếu ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả không đầy đủ tiền gốc, tiền lãi thì các tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo các Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất trên được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N là có căn cứ nên cần được chấp nhận. Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải trả cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 9.773.650.631 đồng (Trong đó, tiền gốc 7.800.000.000 đồng, tiền lãi 1.569.971.782 đồng, tiền lãi quá hạn 403.678.849đ).

Trường hợp ông Minh và bà Loan không trả đúng, đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng N thì tài sản thế chấp tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/12/NHNT, ngày 05/12/2018 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/08/NHNT, ngày 31/8/2021 sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng N.

[4] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng N được chấp nhận nên bị đơn ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 280, 298, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 100, 103 của Luật các Tổ chức tín dụng 2024;

Xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” của Ngân hàng N, đơn đề ngày 25/3/2024.

1. Buộc ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L trả cho Ngân hàng N số tiền tổng cộng là 9.773.650.631 đồng (Trong đó, tiền gốc 7.800.000.000 đồng, tiền lãi 1.569.971.782 đồng, tiền lãi quá hạn 403.678.849đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản tiền này.

Trường hợp ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L không trả đúng hoặc trả đủ số tiền nêu trên cho Ngân hàng N thì các tài sản bảo đảm theo các Hợp đồng thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng N, gồm:

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 125, tờ bản đồ số 31, diện tích 86,3m², địa chỉ đường Trần Phú, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 779012, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 19/10/2018 mang tên ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 05/12/NHNT, ngày 05/12/2018.

+ Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 175, tờ bản đồ số 6, diện tích 189m², địa chỉ thôn Kon Tu II, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BH 544255, do UBND thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum cấp ngày 15/02/2012 mang tên bà Đỗ Tú Oanh; đăng ký biến động ngày 04/9/2020: Chuyển nhượng cho ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L) theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 31/08/NHNT, ngày 31/8/2021.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N thì lãi suất mà ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N.

2. Về án phí: Áp dụng các Điều 144 và 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu **117.773.650** đồng (*Một trăm mười bảy triệu, bảy trăm bảy mươi ba nghìn, sáu trăm năm mươi đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N **58.717.015** (*Năm mươi tám triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, không trăm mười lăm*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000064 ngày 10/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Căn cứ các Điều 156, 157 và 158 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ông Lê Văn M và bà Nguyễn Thị L phải chịu **2.200.000** đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do Ngân hàng N đã nộp tạm ứng tại Tòa án nên ông Minh, bà Loan phải hoàn trả cho Ngân hàng N **2.200.000** (*Hai triệu, hai trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

4. Về kháng cáo: Căn cứ các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/9/2024), nguyên

đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo khoản 2 Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Kon Tum;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đồng Thị Bình

Các hội thẩm nhân dân

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa